

Số: 03/2026/QĐ - TA

Phú Thọ, ngày 29 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Bà **Trần Thị Thu H**

2. *Thư ký phiên họp:* Bà Vũ Phương Anh

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 03/QĐ - TA ngày 26 tháng 5 năm 2026 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 25/10/1995; nơi cư trú: **Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ**; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01.

Con ông: **Nguyễn Văn V** (đã chết).

Con bà: **Phùng Thị L**

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông **Hồ Anh D** – Phó trưởng **Công an phường V**, tỉnh Phú Thọ.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên họp:* Bà Lê Diệu Linh - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Văn H1 là người đang bị áp dụng biện pháp quản lý về việc sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V.

Ngày 27/4/2026 **Công an phường V** phối hợp cùng Trạm y tế **phường V** tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu và xác định tình trạng nghiện đối với **Nguyễn Văn H1**, kết quả xét nghiệm **H1** dương tính với ma túy đá (M). Quá trình làm việc tại **Công an phường V**, **H1** khai sử dụng trái phép chất ma

túy từ năm 2019 cho đến hiện nay nhưng chưa từ bỏ được, loại ma túy sử dụng là ma túy đá (M), lần gần nhất sử dụng ma túy là ngày 26/4/2026.

Công an phường V đã thông báo cho H1 biết về việc đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Điều 28 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Mặc dù đã được Công an phường V giải thích có 05 ngày làm việc để đăng ký tham gia cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Tuy nhiên, H1 không đăng ký tham gia cai nghiện tự nguyện, không đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Ngày 05/5/2026, Công an phường V đã lập biên bản làm việc với H1, tại buổi làm việc H1 trình bày bản thân không có nhu cầu đăng ký tham gia cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, mà có nguyện vọng được đi cai nghiện ma túy bắt buộc.

Ngày 12/5/2026 Công an phường V có văn bản số 665/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn H1.

Tại phiên họp:

Đại diện cơ quan đề nghị Công an phường V giữ nguyên ý kiến, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn H1 với thời hạn từ 18 đến 22 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy 2 tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn H1 đảm bảo đúng trình tự thủ tục và đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách người tham gia phiên họp đúng theo quy định, hồ sơ đảm bảo đầy đủ, phiên họp diễn ra đúng quy trình và tuân theo pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ căn cứ vào khoản 2 Điều 9, các Điều 95, 96, 103, 105, 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn H1 với thời hạn từ 18 tháng đến 22 tháng.

Người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp và có đơn đề nghị vắng mặt.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn H1** thấy rằng: Có đầy đủ tài liệu chứng minh **Nguyễn Văn H1** là đối tượng nghiện chất ma túy, thủ tục đúng trình tự, thời hạn xử lý vi phạm hành chính cũng được đảm bảo. Cơ quan đề nghị đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đúng đối tượng, hành vi vi phạm của người bị đề nghị. Hồ sơ lập đúng quy định tại các Điều 95, 96, 103, 104, 105, 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 27, 28, 32 của Luật Phòng, chống ma túy và Điều 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 7, 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào **trường G**, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Nguyễn Văn H1 đã trên 18 tuổi là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2019, ngày sử dụng ma túy gần nhất là ngày 26/4/2026 bằng hình thức hút ma túy vào cơ thể. Mặc dù, đã được giải thích nhưng **H1** không đi đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy. Tại phiên họp **Nguyễn Văn H1** vắng mặt nhưng các tài liệu trong hồ sơ thể hiện **H1** là người nghiện chất ma túy đã thành khẩn khai nhận về hành vi vi phạm của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính là tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; **H1** không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, năm 2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngoài ra năm 2025 bị **Trưởng Công an phường V** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, với hành vi vi phạm nêu trên của **Nguyễn Văn H1** cần áp dụng Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2025 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn H1** một thời gian nhất định là cần thiết, có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1995; nơi cư trú: **Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 22 (Hai mươi hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố Quyết định, Công an phường V có quyền kiến nghị; Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ có quyền kháng nghị; người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính vắng mặt có quyền khiếu nại Quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, Công an phường V, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- VKSND Khu vực 9 – Phú Thọ;
- Công an phường Vĩnh Yên;
- Cơ sở cai nghiện ma túy 2 tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hạnh